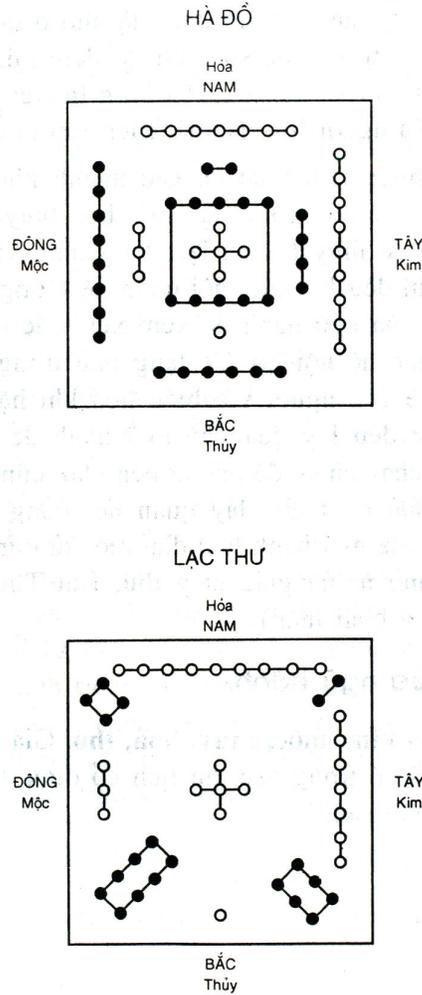


**B. Nội dung của ngũ hành**

**1. Ngũ hành là kim, mộc, thủy, hoả, thổ.** Giá trị tương ứng của ngũ hành đã có trong các thư tịch cổ được trình bày theo lối sơ đồ hoá như sau:

**a. Ngũ hành theo Hà Đồ lạc thư (Hình 3-2)**

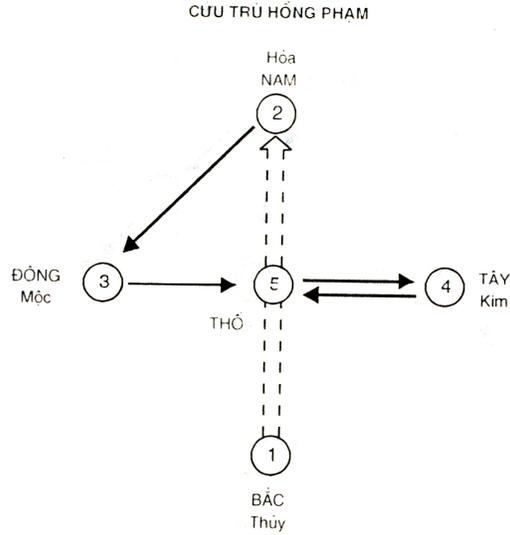
**a. Ngũ hành theo Hà đồ lạc thư (Hình 3-2).**



**Hình 3-2**

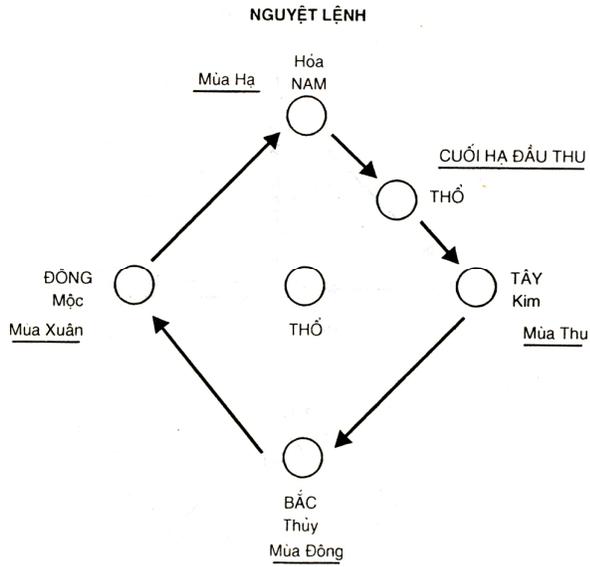
**b. Ngũ hành theo Bát quái hoành đồ (Hình 3-3)**





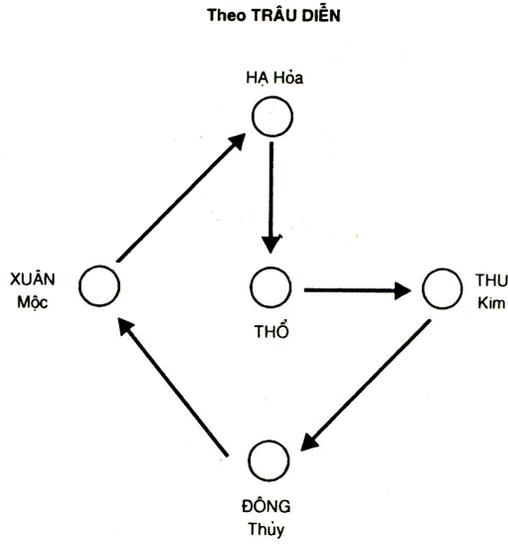
Hình 3-5

d. Ngũ hành theo Nguyệt lệnh (Hình 3-6)



Hình 3-6

e. Ngũ hành theo Trâu Diễn (Hình 3-7):

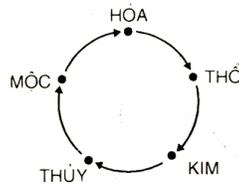


**Hình 3-7**

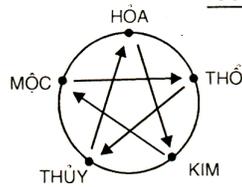
**g. Ngũ hành theo Đông Trọng Thư (Hình 3-8)**

**Theo Đông Trọng Thư**

TƯƠNG SINH

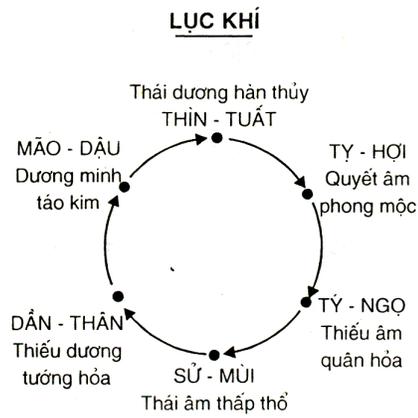
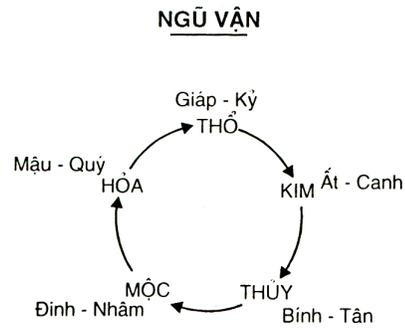


TƯƠNG KHẮC



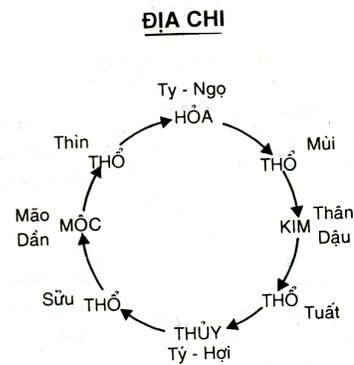
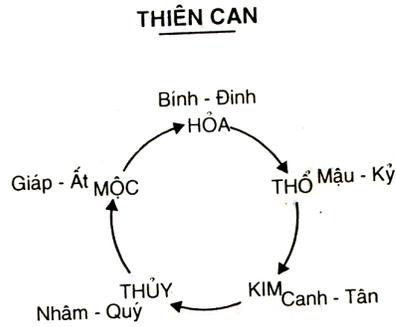
**Hình 3-8**

**h. Ngũ hành theo Ngũ Vận - Lục khí (Hình 3-9):**



Hình 3-9

**i. Ngũ hành theo Thiên can - Địa chi (Hình 3-10):**



Hình 3-10

**2. Phân loại theo tính chất vũ trụ của các bảng ngũ hành tương ứng kể trên:**

**a. Về không gian**

Lạc thư (xưa ghi) Phương hướng mặt đất.

Hà đồ (xưa ghi) Phương hướng mặt đất.

Nguyệt lệnh Phương hướng mặt đất.

Trâu Diển Phương hướng mặt đất.

Đồng Trọng Thư Phương hướng mặt đất.

Hậu thiên bát quái Phương hướng la bàn.

Tiên thiên bát quái Chiều hướng thuận nghịch.

Địa chi                      Phương hướng la bàn.

Thiên can                    Phương hướng la bàn.

**b. Về thời gian**

Nguyệt lệnh                Theo bốn mùa

Trâu Diễn                    Theo bốn mùa

Đồng Trọng Thư          Theo bốn mùa

Lục khí                        Chu kỳ 6 năm

Ngũ vận                      Chu kỳ 5 năm

10 thiên can                Chu kỳ 10 năm

10 tháng

10 ngày

10 giờ

12 địa chi                    Chu kỳ 12 năm

12 tháng

12 ngày

12 giờ

**3. Bản chất của ngũ hành:**

**a. Khí, gió, và hành:**

Tìm bản chất của ngũ hành là một công việc có tính chất khảo cổ, truy nguyên.

Học thuyết ngũ hành cũng có chung một số phận nh học thuyết kinh lạc, nó đang đặt ra trước con người hiện đại một thách thức là: Người xưa với nền tảng kinh tế thấp kém xã hội mông muội, họ đã dùng phương pháp gì để phát hiện được quy luật ấy, trong khi hiện nay con người đang có trong tay nhiều loại công cụ tinh xảo, chính xác để tìm hiểu về nhiều vấn đề mà còn phải ngỡ ngàng.

Thậm chí có người còn cho rằng những quy luật ấy có thể đã được xác lập từ một nền văn minh cực thịnh của loài người ở giai đoạn trước, sau đó, loài người vì một lý do nào đó mà trở lại một vòng mới, bắt đầu từ mông muội đi lên cho tới hiện nay, và những quy luật ấy may mắn còn để lại trong ứng dụng, do đó ta không thể nào hiểu nổi phương pháp xây dựng ra nó.

Riêng về học thuyết ngũ hành, từ trước đến nay đã có nhiều học giả cố công tìm kiếm nguồn gốc và bản chất của nó, đáng tiếc thay, những người có ý, có công ấy hầu hết lại là các triết gia, những nhà xã hội học. Từ xưa như Cơ Tử, Trâu Diễn, Đổng Trọng Thư v.v..., tới cận đại như Walhem, Kim Định, Phùng Hữu Lan v.v..., với phương pháp tư duy không phù hợp, họ đã tỏ ra rất lúng túng khi phải đụng tới bản chất của ngũ hành. Để thấy được sự lúng túng ấy rõ nét, tôi xin nêu lại lời bàn của ông Phùng Hữu Lan, giáo sư trường đại học Thanh Hoa làm dẫn chứng: Trong tác phẩm "Đại cương triết học sử Trung Quốc" khi dẫn về thiên "Nguyệt lệnh" ông đã viết như sau: ... "phương nam và mùa hè thì nóng, vì phương nam là phương và mùa hè là lúc mà hành hỏa mạnh hơn cả, . . . . . . . . . . . . . . Như vậy, bốn trong năm hành đã được cắt nghĩa, chỉ còn hành thổ là chưa có vị trí và mùa. Nhưng theo thiên "Nguyệt lệnh", thổ là hành chính của ngũ hành, vì vậy nó được vị trí trung ương của bốn mùa, lúc mà hành thổ mạnh là vào một khoảng ngắn giữa mùa hè và mùa thu. "... Tiếp đó, ông giáo sư họ Phùng cũng không nói rõ thêm vì sao hành thổ trở thành hành chính của ngũ hành, vì sao hành thổ lại mạnh ở vào khoảng ngắn giữa mùa hè và mùa thu.

Sau khi phân tích các văn bản cổ nói về ngũ hành, xem xét kỹ phương pháp tư duy của các triết gia, tôi đã chuyển hướng suy nghĩ của mình sang phía xét quan hệ ngũ hành với giới tự nhiên. Chỗ dựa để tôi đào sâu suy nghĩ từ đó tìm về bản chất của ngũ hành là thuyết "Khí hoá" trong sách "Hồng nghĩa giác tu thư" của thiên sư Tuệ Tĩnh và "Khí vật tương ứng" ở nội kinh.

Như ở phần thứ nhất ta xét kỹ 6 đoạn văn trích giới thiệu. Trong nội dung "khí hoá" thiên sư Tuệ Tĩnh đã cho ta hiểu rằng "khí hoá" là khí hậu môi trường biến hoá, biểu hiện của khí là "màu sắc" trên trời, vật chất có biến hoá tương ứng với khí có những đại biểu là năm hành. Tên của khí tương ứng với hành thì trong

"Nội kinh" đã gọi là phong, hàn, thử, thấp, táo. Các tên này lại được định rõ tính chất và quan hệ cụ thể, như phong là ấm ở mùa xuân, ở phương đông, hành là mộc. Hàn là lạnh ở mùa đông, ở phương bắc, hành là thủy. Thử là nóng, ở mùa hạ, ở phương nam, hành là hỏa. Táo là hanh khô, ở mùa thu, ở phương tây, hành là kim. Thấp là ẩm ở phương tây nam, cuối hạ đầu thu, hành là thổ. Tôi cho rằng các tính chất ấm, lạnh, nóng, khô, ẩm, là người xưa đã dựa trên hai mặt nhiệt độ và độ ẩm trong không khí mà quy định.

Bằng một cách chọn lọc chính xác, tuy với phương tiện đơn giản, sẵn có là giác quan con người, người ta dễ cảm nhận, dễ quan sát, dễ so sánh, nhưng không vì thế mà thiếu cơ sở khoa học. Thật vậy, mặc dù khoa học ngày nay cho ta biết rằng sự biến đổi của vật chất phụ thuộc vào nhiều tác nhân, nhưng quan trọng nhất làm biến đổi lý, hoá trong vạn vật là từ sự biến đổi nhiệt độ và độ ẩm của môi trường. Trong sinh giới thì dù biến đổi ở mức độ nhỏ nhất của ngoại cảnh về nhiệt độ, độ ẩm cũng đã làm thay đổi điều kiện lý hoá bên trong (nhất là đối với cơ thể con người) làm cho các hoạt động sống có sự thay đổi.

Chữ "khí" là một danh từ chung, những tên phong, hàn, thử, thấp, táo, là những tên khí cụ thể, có tỷ lệ thành phần ẩm và nhiệt khác nhau, nội dung của khí mà sách cổ ghi lại bao giờ cũng gắn với một mùa tiết nhất định, một phương hướng nhất định. Như vậy "khí" cũng chính là "gió". Khí ứng với mùa là quy luật lớn của sự vận động bình thường trong một năm, nhưng cũng có khi bất thường. Vào những mùa nhất định, nhưng gió từ một hướng tới lại không theo đúng sự thuận tự của mùa đó người ta gọi đó là "tà khí" (gió chéo) hoặc là "nghịch khí" (gió ngược chiều). Xét ảnh hưởng của khí đến sinh lý, bệnh lý người, người xưa cho rằng: gió thuận tự theo mùa nhưng quá êm ái, gọi là "thuận hoà"; gió thuận tự theo mùa nhưng quá mạnh, ngoài khả năng thích nghi của cơ thể gọi là "dâm khí" cũng có thể gây bệnh. Những hiện tượng gió chéo, gió ngược, là những hiện tượng không theo đúng quy luật phát triển của tự nhiên.

Đó là môi trường khí không phù hợp với sự phát triển sinh lý bình thường của con người, của vạn vật.

#### **b. Điều kiện có trước để nhận thức ra tính chất của khí và hành.**

Học thuyết ngũ hành với các giá trị tương ứng của nó như mùa, phương hướng, khí, màu sắc v.v... là một sản phẩm tinh thần rất đặc thù, nảy sinh từ đặc điểm của điều kiện môi trường sống ở Phương Đông, bởi vì chỉ có ở Phương Đông mới có các điều kiện tương ứng ấy.

Xin mời xem bản đồ địa lý vùng Phương Đông (Hình 3-11):

Theo bản đồ này, chúng ta thấy có các đặc điểm địa hình như sau:

- Phía đông là Thái Bình Dương, một khối lượng nước khổng lồ và hơi nước bốc lên ngày đêm không ngừng, độ ẩm không khí bão hoà.
- Phía tây là trung tâm đại lục địa á, âu với những cao nguyên nổi tiếng là nóc nhà của thế giới, nơi mà mật độ không khí loãng nhất, khô nhất.
- Phía nam là nhiệt đới và xích đạo, khí hậu luôn nóng nhất địa cầu.
- Phía bắc là hàn đới và bắc cực, khí hậu luôn lạnh nhất địa cầu.

Sự trùng lặp kiểu đồng dạng giữa gió theo mùa và khí theo phương hướng ở địa bàn này là một đặc điểm không nơi nào trên quả địa cầu giống như thế. Khí (gió) theo thuận tự của các mùa tiết là tính theo thời gian, nhưng về mặt vũ trụ vẫn là không gian, một không gian quá lớn, ở vị trí quả đất nơi địa bàn này là không gian hẹp hơn, nhưng tỷ lệ thành phần của gió theo phương hướng mặt đất và gió theo thuận tự của mùa là giống nhau, cho nên tên gọi giống nhau.



Hình 3-11

Giai cấp phong kiến Trung Hoa xa ngộ nhận rằng nước họ là ở giữa nhất của thế giới, giữa nhất của vũ trụ cho nên mới lấy tên nước là Trung Hoa, Trung Quốc. Họ lại cho rằng với địa bàn "trung tâm" ấy họ đã là những người được trời trao cho quyền thống trị bốn phương, do đó suốt lịch sử phong kiến Trung Hoa là lịch sử của những công cuộc thôn tính về bốn phương.